

Bản án số: 23/2023/HS - ST
Ngày: 20 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Đình Rồng - Đơn vị công tác: UBND phường T Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái nguyên.

2. Ông Nguyễn Văn Tiến - Đơn vị công tác: Thành Đoàn thành phố Sông Công, tỉnh Thái nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/ 2023/TLST - HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Quang T** - Sinh ngày 27/02/2006, tại: thành phố Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố C, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phạm Văn C – Sinh năm: 1979 và bà Lưu Thị H - Sinh năm; 1982; bị cáo chưa có vợ, con. Gia đình bị cáo có 4 anh chị em bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Tiền sự, tiền án: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2022 đến ngày 28/11/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Quang T: Ông Phạm Văn C - Sinh năm 1979 (Là bố đẻ bị cáo); Nơi cư trú: Xóm Chùa 1, xã T, thành phố P tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Quang T:* Bà Nguyễn Ngọc Q - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên.
(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:* Anh Hứa Văn Q - Sinh ngày: 21/12/2006;

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường N, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người đại diện hợp pháp của Hứa Văn Q:* Ông Hứa Văn L - Sinh năm 1973 (Là bố đẻ anh Q); Nơi cư trú: Tổ dân phố Hộ Sơn, phường Nam Tiến, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

(Anh Q và ông L đều vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Đặng Hùng C - Sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Hà Văn Q - Sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Tổ 4, phường Tr, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 35 phút ngày 21/8/2022, Tổ công tác Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tuần tra kiểm soát tại khu vực đường Cách Mạng Tháng Tám đoạn thuộc tổ dân phố Xuân Thành, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên phát hiện 02 thanh niên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đỏ-đen, BKS: 99D1 - 374.07 có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật. Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì lúc này nam thanh niên ngồi phía sau xe mô tô ném từ tay phải ra 01 mảnh giấy màu trắng (bên trong có 02 gói nilon chứa tinh thể màu trắng và 01 gói nilon chứa 05 viên nén màu xám) xuống lề đường. Hai nam thanh niên khai nhận nhận tên là Phạm Quang T, sinh ngày 27/02/2006 và Hứa Văn Q, sinh ngày 21/12/2006. Sau đó T tự giác nhặt 01 mảnh giấy màu trắng (bên trong có 02 gói nilon chứa tinh thể màu trắng và 01 gói nilon chứa 05 viên nén màu xám) ở lề đường giao nộp cho tổ công tác (T khai nhận là ma túy tổng hợp dạng “ke” vào “keo” của T và Q mang theo mục đích để bán kiếm lời). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng gồm: 01 mảnh giấy màu trắng bên trong có 02 gói nilon chứa tinh thể màu trắng và 01 gói nilon chứa 05 viên nén màu xám; tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đỏ-đen, BKS: 99D1 - 374.07, đã qua sử dụng.

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 21/8/2022, Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Quang T tại tổ 1, phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, kết quả thu giữ: 01 hộp

kim loại màu trắng bạc, bên trong có 07 túi nilon màu trắng bên trong túi nilon chứa tinh thể màu trắng tại phía dưới gầm giường ngủ trong phòng số 09; 01 cân điện tử nhãn hiệu Poket Seale đã qua sử dụng và 01 cuộn giấy vệ sinh.

Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành mở niêm phong và cân số chất tinh thể màu trắng và 05 viên nén màu xám thu giữ của T và Q khi bắt quả tang, xác định:

- Số chất tinh thể màu trắng trong 01 gói nilon có khối lượng là 0,869 gam và niêm phong vào bì ký hiệu **M1** gửi giám định.

- Số chất tinh thể màu trắng trong 01 gói nilon có khối lượng là 0,877 gam và niêm phong vào bì ký hiệu **M2** gửi giám định.

- Cân 05 viên nén màu xám có khối lượng là 1,972 gam và niêm phong vào bì **M3** gửi giám định. (Bút lục: 43 – 44)

Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công đã tiến hành mở niêm phong và cân xác định số chất tinh thể màu trắng có trong 07 túi nilon thu giữ tại phòng trọ của T, xác định:

- Số tinh thể màu trắng trong 01 gói nilon có khối lượng là 0,399 gam và niêm phong vào bì ký hiệu **M4** gửi giám định.

- Số tinh thể màu trắng trong 01 gói nilon có khối lượng là 0,401 gam và niêm phong vào bì ký hiệu **M5** gửi giám định.

- Số tinh thể màu trắng trong 01 gói nilon có khối lượng là 0,445 gam và niêm phong vào bì ký hiệu **M6** gửi giám định.

- Số tinh thể màu trắng trong 01 gói nilon có khối lượng là 0,486 gam và niêm phong vào bì ký hiệu **M7** gửi giám định.

- Số tinh thể màu trắng trong 01 gói nilon có khối lượng là 0,391 gam và niêm phong vào bì ký hiệu **M8** gửi giám định.

- Số tinh thể màu trắng trong 01 gói nilon có khối lượng là 0,376 gam và niêm phong vào bì ký hiệu **M9** gửi giám định.

- Số tinh thể màu trắng trong 01 gói nilon có khối lượng là 0,431 gam và niêm phong vào bì ký hiệu **M10** gửi giám định.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định số chất tinh thể màu trắng và số viên nén màu xám đã thu giữ của T và Q, số chất tinh thể màu trắng thu giữ tại phòng trọ của T. Tại kết luận giám định số 1320/KL-KTHS ngày 30/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu **M1** gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là: 0,869 gam;

- Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu **M2** gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là: 0,877 gam;

- Các viên nén màu xám trong phong bì niêm phong ký hiệu **M3** gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, có khối lượng là: 1,972 gam;

- Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu **M4** gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là: 0,399 gam;

- Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu **M5** gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là: 0,401 gam;
- Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu **M6** gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là: 0,445 gam;
- Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu **M7** gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là: 0,486 gam;
- Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu **M8** gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là: 0,391 gam;
- Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu **M9** gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là: 0,376 gam;
- Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu **M10** gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là: 0,431 gam. (Bút lục: 49 – 50)

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Phạm Quang T khai nhận như sau: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 21/8/2022, T nhận điện thoại của một người tên Ly (T không nhớ số điện thoại di động, không biết tên, tuổi, địa chỉ) và nói “*mày đang ở đâu, về đi ship đồ cho chị*”, T hiểu ý Ly là đi bán ma túy cho Ly, T trả lời “*vâng, họ lấy bao nhiêu*”, Ly nói “*hai chỉ ke và 05 viên kẹo, ra siêu thị Lan Chi lấy chìa khóa phòng trọ chị để lấy đồ*”. T đồng ý và gọi điện cho Hứa Văn Q và bảo Q đến đón T đi ship đồ. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, sơn màu đỏ-đen, BKS: 99D1 – 374.07 (xe của Ly để cho T và Q sử dụng) đến đón T và cùng nhau đi đến siêu thị Lan Chi gặp Ly. Tại đây, Ly đưa chìa khóa phòng trọ và đọc số điện thoại người mua ma túy cho T. T gọi điện cho người mua ma túy thì có một người đàn ông (T không nhớ số điện thoại và không biết tên, tuổi, địa chỉ) nghe máy, T hỏi “*Anh lấy ở đâu*”, người đàn ông trả lời “*lấy ở quán Karaoke Star trên thành phố Sông Công*”. Sau đó, Q chở T đến phòng trọ ở gần khu vực trường Trung học phổ thông Lê Hồng Phong, thuộc tổ 1, phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (là phòng trọ do Ly thuê cho T ở), khi đến nơi T vào trong phòng trọ và lấy từ trong hộp kim loại màu trắng bạc ra 02 túi nilon chứa ma túy “ke” và 01 gói nilon chứa 05 viên ma túy tổng hợp “kẹo”, còn 07 túi nilon bên trong chứa ma túy dạng “ke” T để lại trong hộp kim loại và cất giấu vào trong gầm giường (là số ma túy trước đó Ly đưa cho T để bán kiếm lời), rồi T đưa cho Q, Q lấy mảnh giấy vệ sinh màu trắng cuộn số ma túy trên và đưa cho T cầm trên tay phải. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô chở T ngồi phía sau cầm số ma túy trên đi đến khu vực thành phố Sông Công để bán ma túy. Khi đi đến khu vực đèn xanh đỏ ngã tư Việt Đức thuộc tổ dân phố Xuân Thành, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên thì bị tổ công tác Công an thành phố Sông Công phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 18/ CT-VKS ngày 14/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Phạm Quang T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Phạm Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Quang T về tội danh và điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quang T phạm tội: “Mua trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 91, 98, khoản 1 Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T **từ 30-36** tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng không có giá trị sử dụng,

- Về án phí: Buộc bị cáo T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Quang T không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì về hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố là không oan, đúng người, đúng tội.

Người bào chữa cho bị cáo T có ý kiến bào chữa được tóm tắt như sau: Nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo, xác định việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo (phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, khi phạm tội là vị thành niên...), đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt tù cho bị cáo.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo nhất trí có ý kiến bào chữa nêu trên, không bổ sung gì thêm.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo có ý kiến nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên và thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công và tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định:

Hồi 12 giờ 35 phút ngày 21/8/2022, tại khu vực khu vực đường Cách Mạng Tháng Tám đoạn thuộc tổ dân phố Xuân Thành, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Phạm Quang T đang có hành vi mang 4,675 gam chất ma túy loại Ketamine và 1,972 gam chất ma túy, loại MDMA mục đích mang đi bán kiếm lời, tuy nhiên chưa kịp giao, bán các chất ma túy trên cho người nghiện chất ma túy khác thì bị phát hiện, thu giữ vật chứng.

Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên buộc phải nhận thức và biết được hành vi mang chất ma túy đi bán trái phép cho người khác là trái pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi nên bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi đó của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về Tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ và đúng quy định của Pháp luật.

Nội dung của Điều 251 của BLHS quy định:

1. Người nào ... mua bán trái phép chất ma túy ..., thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng...

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương, đồng thời còn làm gia tăng tệ nạn nghiện chất ma túy trên địa bàn. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Về nhân thân, thấy bị cáo tuy chưa có tiền án tiền sự, nhưng lại thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân dẫn đến phạm tội. Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, số lượng ma túy bị cáo phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, để nên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của BLHS thì người phạm tội còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, đến thời điểm phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại khoản 6 Điều 91 của BLHS, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, các bì niêm phong (bên trong có vỏ bì niêm phong), 01 cân điện tử nhãn hiệu POKET SCALE và 01 hộp kim loại màu trắng, 01 cuộn giấy vệ sinh, xét thấy đây là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội, ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.

[6] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của bị cáo Phạm Quang T, theo bị cáo khai do người phụ nữ tên Ly đưa cho T để bán nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Liên quan trong vụ án có Hứa Văn Q là người đi cùng T bán ma túy ngày 21/8/2022, nhưng tính đến thời điểm đó Q mới được 15 tuổi 08 tháng, theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của BLHS, cơ quan điều tra không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hứa Văn Q là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, BKS 98D1-374.07, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tách tài liệu để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

[7] Về án phí : Bị cáo phải chịu một khoản án phí HSST nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo bản trong hạn Luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 91, 98, khoản 1 Điều 101 và Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Phạm Quang T;

- Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 123, 331, 333 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quang T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Quang T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án theo bản án có hiệu lực pháp luật, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2022 đến ngày 28/11/2022.

3. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Quang T, buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2023 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 251 của BLHS.

5. Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau đây:

- 01 (một) bì niêm phong, ký hiệu M1, bên trong có 0,865 gam mẫu M1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu;

- 01 (một) bì niêm phong, ký hiệu M2, bên trong có 0,861 gam mẫu M2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu;

- 01 (một) bì niêm phong, ký hiệu M3, bên trong có 1,956 gam mẫu M3 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu;

- 01 (một) bì niêm phong, ký hiệu M4, bên trong có 0,387 gam mẫu M4 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu;

- 01 (một) bì niêm phong, ký hiệu M5, bên trong có 0,396 gam mẫu M5 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu;

- 01 (một) bì niêm phong, ký hiệu M6, bên trong có 0,436 gam mẫu M6 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu;

- 01 (một) bì niêm phong, ký hiệu M7, bên trong có 0,479 gam mẫu M7 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu;

- 01 (một) bì niêm phong, ký hiệu M8, bên trong có 0,387 gam mẫu M8 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu;

- 01 (một) bì niêm phong, ký hiệu M9, bên trong có 0,369 gam mẫu M9 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu;

- 01 (một) bì niêm phong, ký hiệu M10, bên trong có 0,417 gam mẫu M10 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu;

- 01 cân điện tử nhãn hiệu POKET SCALE và 01 hộp kim loại màu trắng (được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS32007164);

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu A và 03 vỏ gói nilon.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có vỏ bì niêm phong mã số PS32007163 và vỏ 07 túi nilon.

- 01 (một) cuộn giấy vệ sinh màu trắng đang dùng dở.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/3/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sông Công và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên).

6. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Quang T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST nộp vào ngân sách Nhà nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Quang T, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- THADS TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo; người bào chữa,
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Toàn